

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần

Tên học phần: Quản trị mạng máy tính – Thực hành

Mã học phần: 0101000999

Số tín chỉ: 2 tín chỉ

Tổng số tiết quy chuẩn: 60 tiết

Phân bổ thời gian:

Tổng thời gian học của sinh viên	Giờ trên lớp				Tổng thời gian học trên lớp và tự học
L = Lý thuyết T = Bài tập P = Thực hành O = Thảo luận/seminar	L	T	P	O	
	0	0	60	0	60 + 60 = 120

Loại học phần: Bắt buộc

Học phần tiên quyết: Mạng máy tính

Học phần học trước: Mạng máy tính

Học phần học song hành:

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt ☒ Tiếng Anh: ☐

Đơn vị phụ trách: Khoa Kỹ thuật – Công nghệ

2. Thông tin về các giảng viên

Giảng viên bộ môn Công nghệ thông tin, Khoa Kỹ thuật – Công nghệ

3. Mục tiêu của học phần (ký hiệu MT):

Sau khi hoàn thành học phần này, sinh viên có thể:

- Về kiến thức

MT1 Kiến thức về cài đặt, cấu hình và quản trị mạng domain.

- Về kỹ năng

MT2 Triển khai, vận hành và bảo trì một hệ thống mạng hoàn chỉnh trên nền tảng Microsoft Windows

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

MT3 Có ý thức tự giác học tập nghiêm túc

MT4 Tính kỷ luật và trách nhiệm trong công việc, khả năng làm việc độc lập và triển khai công việc với các cộng sự, có ý thức tự cập nhật kiến thức để đáp ứng nhu cầu thực tế

4. Mức đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PO) theo mức độ sau:

0 = Không đóng góp; 1 = Mức thấp; 2 = Mức trung bình; 3 = Mức cao

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT								
0101000999 6660001010	TH - Quản trị mạng máy tính	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8	PO9
		0	0	0	3	0	3	0	2	0
		PO10	PO11	PO12	PO13	PO14	PO15	PO16	PO17	
		2	2	2	2	0	2	0	2	

5. Chuẩn đầu ra của học phần (CO)

Mục tiêu HP	CDR của HP	Nội dung CDR của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên sẽ có khả năng:	CDR của CTĐT
Kiến thức			
MT1	CO1	Hiểu các bước cài đặt HĐH Windows Server và các thiết lập cấu hình hệ thống	PO4, PO6, PO17
MT1	CO2	Hiểu dịch vụ Active Directory trên domain	PO4, PO6, PO17
MT1	CO3	Hiểu các đối tượng trên Active Directory: OU, Users, Nhóm người dùng	PO4, PO6, PO17
MT1	CO4	Hiểu giám sát lưu lượng mạng	PO4, PO6, PO17
MT1	CO5	Hiểu dịch vụ DHCP	PO4, PO6, PO17
MT1	CO6	Hiểu dịch vụ DNS	PO4, PO6, PO17
MT1	CO7	Hiểu chính sách nhóm – Group Policy	PO4, PO6, PO17
MT1	CO8	Hiểu phân quyền và chia sẻ dữ liệu	PO4, PO6, PO17
MT1	CO9	Hiểu dịch vụ IIS, File service và mã hóa file	PO4, PO6, PO17
Kỹ năng			
MT2	CO10	Thành thạo cài đặt, cấu hình các thông số Windows Server	PO8, PO10, PO11, PO12, PO13, PO17
MT2	CO11	Triển khai AD DS trên WS	PO8, PO10, PO11, PO12, PO13, PO17
MT2	CO12	Quản trị các đối tượng AD DS: OU, Users, nhóm người dùng	PO8, PO10, PO11, PO12, PO13, PO17
MT2	CO13	Cài đặt, cấu hình các dịch vụ DNS, DHCP, IIS	PO8, PO10, PO11, PO12, PO13, PO17
MT2	CO14	Cập nhật – Giám sát máy tính – Quản trị tập tin	PO8, PO10, PO11, PO12, PO13, PO17

MT2	CO15	Lập kế hoạch, thiết lập và quản trị các đối tượng chính sách nhóm – Group Policy Object (GPO)	PO8, PO10, PO11, PO12, PO13, PO17
MT2	CO16	Phân quyền và chia sẻ dữ liệu	PO8, PO10, PO11, PO12, PO13, PO17
Năng lực tự chủ và trách nhiệm			
MT3	CO17	Tham gia đầy đủ các buổi thực hành, báo cáo thực hành	PO15
MT3	CO18	Có ý thức tự cập nhật kiến thức về kiến trúc, chức năng, dịch vụ các hệ điều hành Microsoft Windows đang tồn tại trong thực tế	PO17

6. Nội dung tóm tắt của học phần

Học phần này cung cấp cho sinh viên khối lượng kiến thức tương đối hoàn chỉnh về triển khai cài đặt hệ điều hành Microsoft Windows; Cài đặt và quản trị dịch vụ AD DS (OU, Users, nhóm người dùng); thiết lập và quản trị các chính sách nhóm; Kỹ thuật cài đặt, cấu hình và vận hành các dịch vụ mạng, bảo mật hệ thống mạng Microsoft Windows.

7. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CDR của HP đạt được
Thuyết trình, hướng dẫn thực hành	Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức nền tảng của học phần một cách khoa học, logic.	Từ CO1 đến CO9
Hỏi đáp	Gợi mở những kiến thức có sẵn của sinh viên, sau đó thúc đẩy sinh viên suy nghĩ, tìm tòi câu trả lời. Từ đó, sinh viên có thể tự làm rõ các kiến thức mới.	Từ CO1 đến CO9
Sinh viên thực hành	Vận dụng nội dung học phần vào các vấn đề thực tiễn.	Từ CO10 đến CO16
Nghiên cứu bài học, đọc tài liệu tham khảo	Tăng cường năng lực tự học, hướng sinh viên tự đi tìm tri thức của bản thân.	CO17, CO18

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Dự lớp: Nghe hướng dẫn thực hành; đặt câu hỏi; thực hiện nội dung các buổi thực hành; thảo luận nhóm, viết báo cáo thực hành.

- Nghiên cứu: Xem trước lý thuyết liên quan đến nội dung thực hành từng buổi.

9. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

Việc đánh giá kết quả học tập của sinh viên được tính trên thang điểm 10 theo hình thức sau:

Hình thức	Trọng số (%)	Tiêu chí đánh giá	CDR của HP	Điểm tối đa
Kiểm tra kết thúc HP	100	Sinh viên phải tham dự đầy đủ các buổi thực hành. Điểm trung bình cộng của các bài thực hành trong học phần được làm tròn đến một chữ số thập phân là điểm của học phần thực hành	Từ CO10 đến CO18	10

10. Học liệu

- Tài liệu chính

[1] Nguyễn Hữu Hòa, Lê Thanh Sang, Hoàng Minh Trí, *Giáo trình Quản trị hệ thống mạng*, NXB Đại học Cần Thơ, 2017.

- Tài liệu tham khảo

[2] MCTS Self-Paced Training Kit (Exam 70-640): Configuring Windows Server 2008 Active Directory (2nd Edition), Dan Holme, Microsoft Press, 2011.

[3] Tô Thanh Hải, Phương Lan, *Quản trị Windows Server 2008 Tập 2*, NXB Phương Đông, 2009. [005.432 H103/T.2]

11. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
1	Triển khai cài đặt Hệ điều hành Windows Server	[1], [2], [3]	CO10
2	Triển khai dịch vụ Active Directory	[1], [2], [3]	CO11
3, 4	Các đối tượng trên Active Directory	[1], [2], [3]	CO12
5, 6	Làm việc cùng PowerShell	[1], [2], [3]	CO12
7	Network Monitor	[1], [2], [3]	CO14
8	Cài đặt và cấu hình DHCP	[1], [2], [3]	CO13

Tuần	Nội dung	Tài liệu	CDR của HP
9	Cài đặt và cấu hình dịch vụ DNS	[1], [2], [3]	CO13
10, 11, 12	Triển khai chính sách nhóm Group Policy	[1], [2], [3]	CO15
13, 14	Phân quyền và chia sẻ dữ liệu	[1], [2], [3]	CO16
15, 16	Triển khai dịch vụ IIS	[1], [2], [3]	CO13
17, 18, 19	Triển khai dịch vụ File Services, Cấu hình mã hóa file, Auditing nâng cao	[1], [2], [3]	CO14, CO16
20	Thi kết thúc học phần		CO10 – CO16

12. Cơ sở và thiết bị

- Phòng học với sức chứa khoảng 60 sinh viên, có trang bị bảng lớn, máy chiếu, hệ thống khuếch đại âm thanh và máy tính (tương ứng với số lượng sinh viên).
- Giáo viên tự trang bị máy tính cá nhân và các công cụ hỗ trợ khác.

KHOA KỸ THUẬT – CÔNG NGHỆ BỘ MÔN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN